

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
 ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN LẦN 1**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
 Học kỳ 3, năm học 2023-2024

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Cơ sở văn hoá Việt Nam		
Mã học phần:	71CULT20222	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm LHP:	233_71CULT20222_05, 06, 07, 08, 09		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

**Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):**

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CLO1</b>	<b>Áp dụng</b> kiến thức về các lý thuyết, đặc trưng, chức năng và loại hình văn hoá vào việc nhận diện và phân tích các giá trị văn hoá truyền thống VN trong lĩnh vực kinh doanh một cách hiệu quả.	Trắc nghiệm	30%	Phần A	3.0	PI 1.1
<b>CLO2</b>	<b>Vận dụng</b> các giá trị văn hoá Việt Nam đương đại vào hoạt động quản trị tổ chức.	Tự luận	30%	Phần B, Câu 2	3.0	PI 1.1
<b>CLO3</b>	<b>Thực hiện</b> giao tiếp hiệu quả trên cơ sở vận dụng kiến thức về văn hoá truyền thống Việt Nam.	Tự luận	20%	Phần B, Câu 1	4.0	PI 6.1

<b>CLO4</b>	<b>Phối hợp linh hoạt</b> các kỹ năng tư duy phân tích, tư duy phân biện vào kiến giải các vấn đề văn hóa xã hội, mối quan hệ giữa văn hóa cộng đồng với hành vi, tâm lý cá nhân trong tiêu dùng và lao động.	Tự luận	10%	Phần B, Câu 1	PI 7.1
<b>CLO5</b>	<b>Thể hiện</b> ý thức trân trọng, giữ gìn các giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam và ý thức dựng xây, lan toả giá trị văn hoá tốt đẹp trong cộng đồng.	Tự luận	10%	Phần B, Câu 1, câu 2	PI 10.2

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm, 20 câu, 0,15 điểm/câu)

**Câu 1: Cồng chiêng là đặc sắc văn hóa của vùng nào?**

- A. Tây Nguyên
- B. Việt Bắc
- C. Nam Bộ
- D. Tây Bắc

ANSWER: A

**Câu 2: Đồi dưa biểu hiện đặc trưng nào trong văn hoá ẩm thực Việt Nam?**

- A. Tính linh hoạt
- B. Tính cộng đồng
- C. Tính theo mùa
- D. Tính mực thước

ANSWER: A

**Câu 3. Thành ngữ “Trâu chết để da, người ta chết để tiếng” thể hiện đặc điểm nào trong văn hoá giao tiếp của người Việt?**

- A. Trọng danh dự
- B. Trọng tình cảm
- C. Ưu sự tế nhị
- D. Ưu sự tìm hiểu, đánh giá

ANSWER: A

**Câu 4: Xếp các thứ tự các màu sắc trong phong tục tang ma Việt Nam theo ngũ hành.**

- A. Trắng, Đen, Đỏ - Xanh, Vàng
- B. Đen, Trắng, Đỏ - Xanh, Vàng
- C. Vàng, Đỏ - Xanh, Đen, Trắng
- D. Trắng, Đỏ - Xanh, Đen, Vàng

ANSWER: A

**Câu 5. Dấu ấn truyền thống văn hoá nông nghiệp trồng lúa nước của người Việt thể hiện qua cơ cấu bữa ăn. Xếp thứ tự ưu tiên (chiếm tỉ lệ nhiều, thường sử dụng) trong cơ cấu bữa ăn của người Việt.**

- A. Cơm (tinh bột từ lúa gạo), rau củ, thuỷ sản, thịt**
- B. Thịt, thuỷ sản, rau củ, cơm
- C. Thịt, thuỷ sản, cơm, rau củ
- D. Thuỷ sản, rau củ, thịt, cơm

ANSWER: A

**Câu 6. Tranh Đông Hồ là đặc sắc của vùng văn hoá nào?**

- A. Bắc Bộ**
- B. Nam Bộ
- C. Việt Bắc
- D. Tây Bắc

ANSWER: A

**Câu 7. Thủ pháp mô hình hoá đã tạo nên một nền nghệ thuật trang trí Việt Nam với nhiều mô hình mang tính triết lý sâu sắc. Hãy cho biết trong bộ Tứ Linh, con vật nào biểu trưng nữ tính?**

- A. Phượng (Phụng)**
- B. Long
- C. Ly (Lân)
- D. Quy

ANSWER: A

**Câu 8. Thành tựu lớn nhất của giai đoạn văn hóa Văn Lang - Âu Lạc?**

- A. Luyện kim đồng**
- B. Trồng lúa nước
- C. Đặt hệ ra thống văn tự
- D. Phát triển hài hoà các tôn giáo

ANSWER: A

**Câu 9: Trong thuyết âm dương, đặc tính dương là gì?**

- A. Cứng rắn, vận động, hướng ra ngoài**
- B. Mềm mại, ổn định, hướng vào trong
- C. Mềm dẻo, linh hoạt, hướng lên trên
- D. Cứng rắn, ổn định, hướng xuống dưới

ANSWER: A

**Câu 10. Thuyết âm dương phát biểu như thế nào về quy luật quan hệ?**

- A. Âm dương gắn bó mật thiết, chuyển hoá cho nhau**
- B. Không có gì hoàn toàn âm hoặc hoàn toàn dương
- C. Trong âm có dương, trong dương có âm
- D. Sự vận động của âm dương luôn hướng vào chỗ giữa (trung hoà)

ANSWER: A

**Câu 11. Xếp thứ tự ngũ hành tương khắc:**

- A. Thủy – Hoả - Kim – Mộc – Thổ - Thủy**
- B. Thủy - Kim - Thổ - Hỏa - Mộc - Thủy
- C. Thủy – Mộc - Kim – Thổ - Hoả - Thủy
- D. Thủy - Thổ - Hỏa - Kim - Mộc - Thủy

ANSWER: A

**Câu 12. Đạo Phật được coi là quốc giáo trong giai đoạn văn hóa nào của Việt Nam?**

- A. Giai đoạn Đại Việt
- B. Giai đoạn Văn Lang – Âu Lạc
- C. Giai đoạn Đại Nam
- D. Giai đoạn hiện đại

ANSWER: A

**Câu 13. Tín ngưỡng phồn thực thể hiện ước vọng:**

- A. Sinh sôi nảy nở
- B. Sống hài hòa với tự nhiên
- C. Được thần linh che chở
- D. Chiến thắng tự nhiên

ANSWER: A

**Câu 14. Trong tín ngưỡng thờ Mẫu (đạo Mẫu), Mẫu Thoải cai quản vùng nào?**

- A. Sông nước
- B. Trời
- C. Rừng núi
- D. Đất

ANSWER: A

**Câu 15. Mặt trái của lối ứng xử linh hoạt của người Việt là gì?**

- a) Thói tùy tiện
- b) Thói đố kỵ, cào bằng
- c) Thói dựa dẫm, ỉ lại.
- d) Thói bè phái

ANSWER: A

**Câu 16. Đặc trưng tính lịch sử của văn hóa có chức năng gì?**

- A. Giáo dục
- B. Điều chỉnh giá trị
- C. Ổn định xã hội
- D. Giao tiếp

ANSWER: A

**Câu 17. Đặc trưng nào sau đây là đặc trưng của văn hóa gốc nông nghiệp trong văn hoá nhận thức?**

- A. Tư duy kết hợp, chủ quan, cảm tính và kinh nghiệm
- B. Tư duy phân tích, khách quan, lý tính và thực nghiệm
- C. Dung hợp trong tiếp nhận, hiếu hoà trong đối phó
- D. Độc đoán trong tiếp nhận, mềm dẻo, hiếu thắng trong đối phó

ANSWER: A

**Câu 18. Làng ở Nam Bộ có tính cộng đồng thấp hơn so với làng ở Bắc Bộ, nhưng vẫn có mức độ ưu tiên nhất định. Hãy xếp thứ tự ưu tiên tổ chức không gian sống của người Nam Bộ qua câu thành ngữ: “Nhất cận..., nhị cận..., tam cận..., tứ cận..., ngũ cận...”**

- A. thị, lân, giang, lộ, điền
- B. lân, thị, giang, điền, lộ
- C. giang, điền, lộ, thị, lân
- D. điền, giang, lân, lộ, thị

ANSWER: A

**Câu 19. Câu thành ngữ “Nó lú nhưng chú nó khôn” thể hiện đặc điểm gì hình thức tổ chức họ tộc Việt Nam.**

- A. Tinh thần đùm bọc

- B. Tính tôn ty
- C. Tinh thần hoà hiếu
- D. Tính cộng đồng

ANSWER: A

**Câu 20. Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm của Phật giáo Việt Nam? (Có thể chọn nhiều đáp án)**

- A. Tính tổng hợp
- B. Tính linh hoạt
- C. Tính nữ
- D. Tính dân chủ

**ANSWER: A, B, C**

### **PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1 (3,5 điểm):** Xác định cơ sở văn hoá và các đặc trưng cơ bản của văn hoá Việt Nam. Liên hệ đến tổ chức doanh nghiệp, cho ví dụ về biểu hiện *tính linh hoạt* của người Việt.

**Câu 2 (3,5 điểm):** Phân tích biểu hiện *lối ứng xử tế nhị* của người Việt trong các lĩnh vực văn hoá (giao tiếp, ẩm thực, trang phục). Anh/Chị vận dụng lối ứng xử này trong tổ chức và quản lý doanh nghiệp như thế nào?

### **ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>II. Tự luận</b>		<b>7.0</b>	
<b>Câu 1</b>	<b>Xác định cơ sở văn hoá và các đặc trưng cơ bản của văn hoá Việt Nam. Liên hệ đến tổ chức doanh nghiệp, cho ví dụ về biểu hiện <i>tính linh hoạt</i> của người Việt.</b>	<b>3.5</b>	
<b>Nội dung a</b>	Xác định cơ sở văn hoá Việt Nam: phương thức tổ chức sản xuất nông nghiệp lúa nước => <i>nền văn hoá gốc nông nghiệp.</i>	0.5	
<b>Nội dung b</b>	Các đặc trưng cơ bản của văn hoá Việt Nam: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn hoá nhận thức: tư duy kết hợp, trọng quan hệ; tư duy cảm tính và kinh nghiệm. (0,5 điểm)</li> <li>- Văn hoá tổ chức cộng đồng: Tính cách ưa ổn định, trọng tình, trọng đức, trọng nữ; trọng cộng đồng và ứng xử linh hoạt. (0,5 điểm)</li> </ul>	2.0	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn hoá ứng xử môi trường tự nhiên: tôn trọng tự nhiên, ước vọng sống hoà hợp với tự nhiên. (0,5 điểm)</li> <li>- Văn hoá ứng xử với môi trường xã hội: dung hợp trong tiếp nhận, hiếu hoà trong đối phó. (0,5 điểm)</li> </ul>		
<b>Nội dung c</b>	<p>Liên hệ đến tổ chức doanh nghiệp, cho ví dụ về biểu hiện <i>tính linh hoạt</i> của người Việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong cơ quan tổ chức hiện nay, người Việt vẫn trọng cộng đồng, duy trì lối ứng xử linh hoạt, mềm mỏng nhằm giữ gìn mối quan hệ và không khí ôn hoà trong tổ chức. Vì vậy, người Việt thường linh hoạt qui tắc lao động phù hợp với điều kiện cá nhân. (0,5 điểm)</li> <li>- Ví dụ cụ thể: linh hoạt thời gian làm việc, linh hoạt xử lý vi phạm nguyên tắc hoạt động xung đột nội bộ. (0,5 điểm)</li> </ul>	1.0	
<b>Câu 2</b>	<b>Phân tích biểu hiện lối ứng xử tế nhị của người Việt trong các lĩnh vực văn hoá (giao tiếp, ẩm thực, trang phục). Anh/Chị có thể vận dụng lối ứng xử này trong tổ chức và quản lý doanh nghiệp như thế nào?</b>	3.5	
<b>Nội dung a</b>	Cơ sở của lối ứng xử tế nhị của người Việt: xuất phát từ lối sống định cư, trọng cộng đồng, trọng mối quan hệ của người Việt hình thành từ hoạt động tổ chức sản xuất nông nghiệp xa xưa.	0.5	
<b>Nội dung b</b>	<p>Các biểu hiện ứng xử tế nhị của người Việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong văn hoá giao tiếp: không nói trực tiếp vào vấn đề nhạy cảm khiến đối tượng giao tiếp khó xử, dùng ngữ điệu nhẹ nhàng, ngôn từ lịch sự; giữ tư thế giao tiếp nghiêm chỉnh, kính cẩn khi giao tiếp,... (0,75 điểm)</li> <li>- Trong văn hoá trang phục: sử dụng trang phục kín đáo, tao nhã, duyên dáng, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. (0,5 điểm)</li> <li>- Trong văn hoá ẩm thực: trọng lời chào mời, ứng xử mực thước trong bữa ăn,... (0,75 điểm)</li> </ul>	2.0	

<b>Nội dung c</b>	<p>Anh/Chị vận dụng lối ứng xử này trong tổ chức và quản lý doanh nghiệp như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với vai trò quản lý, xây dựng bộ qui tắc giao tiếp, trang phục và ẩm thực, phát huy ưu điểm lối ứng xử truyền thống Việt. (0,5 điểm)</li> <li>- Với vai trò cá nhân, thực hiện lối ứng xử tế nhị trong giao tiếp với đồng nghiệp, khách hàng; lựa chọn trang phục kín đáo, duyên dáng phù hợp với môi trường làm việc; ứng xử mực thước trong các bữa tiệc của đơn vị,... (0,5 điểm)</li> </ul>	1.0	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>7.0</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2024

**Người duyệt đề**



**TS. Hồ Quốc Hùng**

**Giảng viên ra đề**



**ThS. Lê Thị Gấm**